

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532
MÃ CHỨNG KHOÁN: TS3 (UpCom)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024



Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532**
Mã DN: **0401524441**
Địa chỉ: **Đường Phạm Như Xương – P. Hoà Khánh**
Bắc – Q.Liên Chiểu – TP.Đà Nẵng
Điện thoại: **0236.3730.157** Fax: **0236.3731.100**

Đà Nẵng, tháng 4 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về doanh nghiệp
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề kinh doanh chính
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có)

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin về doanh nghiệp:**

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532
Tên tiếng anh : TRUONG SON 532 JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : CÔNG TY 532
Mã chứng khoán : TS3 (UpCom)
Địa chỉ trụ sở chính : Đường Phạm Như Xương nối dài, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại : (+84-236) 3.842.131 - 3.730.157
Fax : (+84-236) 3.731.100
Email : truongson532@gmail.com
Website : www.truongson532.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD : 0401524441 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu 07/01/2013, thay đổi gần nhất ngày 05/9/2024.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 19/05/1965, Đoàn 32 – tiền thân của Lữ đoàn 532 (Công ty Cổ phần Trường Sơn 532), được thành lập tại xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Đoàn 32 được thành lập để tăng cường sức mạnh cho Quân đội, chủ động đập tan bước leo thang của kẻ thù xâm lược. Là một đơn vị pháo binh hỗn hợp, trực thuộc Quân khu 4, Đoàn 32 có nhiệm vụ cùng với quân và dân Quân khu 4 tạo thế trận bảo vệ vững chắc các trọng điểm trên tuyến giao thông vận tải, vùng trời vùng biển phía bắc tỉnh Nghệ An, xây dựng, kết nối các trận địa, các loại hỏa lực của dân quân địa phương tạo ra lưới lửa phòng không liên hoàn ở từng khu vực.

Đến tháng 01/1971, Đoàn 32 được chuyển sang làm nhiệm vụ xây dựng tuyến đường ống xăng dầu để tăng cường thêm lực lượng cho việc xây dựng tuyến đường ống chạy dọc Trường Sơn, tuyến đường ống Đông Trường Sơn, nối tuyến đường ống từ đường 12 theo trục đường 15 đến Bồ Trạch và tuyến Tây Trường Sơn bám theo trục đường 20 đi thẳng sang Lào.

Đến tháng 8/1971, cùng với việc tổ chức lại Đoàn 559, Đoàn 32 được tổ chức lại thành Trung đoàn 532 thuộc Đoàn 559, có nhiệm vụ thi công tuyến K7 – K7B. Cho đến khi kết thúc kháng chiến chống Mỹ, Trung đoàn 532 đã tham gia xây dựng 725 km đường ống, 69.000 m² kho, 13 cụm bể chứa, vận hành hàng trăm triệu lít xăng dầu, cấp phát cho trên 40.000 lượt xe chi viện chiến trường.

Đến tháng 10/1978, Trung đoàn 532 được điều động về Binh đoàn 12 làm nhiệm vụ cung ứng vật tư cho các đơn vị trong Binh đoàn làm nhiệm vụ nâng cấp Đường Đông Trường Sơn – Đường 9B giúp Lào và khôi phục đường sắt tuyến Minh Cầm (Quảng Bình) đến Tiên An (tỉnh Thừa Thiên Huế).

Đến tháng 04/1989, Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn được thành lập trên cơ sở lực lượng của Binh đoàn 12, theo đó; Trung đoàn 532 chuyển thành Doanh nghiệp nhà nước và có tên kinh tế là Xí nghiệp cung ứng Vật tư - Vận tải 532.

Đến tháng 6/1993, thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng đã ra quyết định thành lập lại doanh nghiệp nhà nước; Xí nghiệp cung ứng Vật tư - Vận tải 532 chuyển đổi thành Công ty vật tư, vận tải và xây dựng 532 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn.

Đến tháng 4/1997, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định đổi tên từ Công ty vật tư, vận tải và xây dựng 532 thành Công ty 532, là một trong 14 doanh nghiệp hạng 1 của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn. Về quân sự, Công ty 532 vẫn mang phiên hiệu là Trung đoàn 532, trực thuộc Binh đoàn 12 – Bộ Quốc phòng. Đến tháng 09/2000, Trung đoàn 532 đổi phiên hiệu thành Lữ đoàn công binh cầu đường 532.

Đến tháng 9/2012, theo Quyết định số 3598/QĐ-BQP, Công ty 532 được đổi tên thành Công ty TNHH MTV 532 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401524441 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/01/2013.

Thực hiện Quyết định số 5030/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng về việc Cổ phần hoá Công ty TNHH MTV 532, ngày 02/02/2018 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401524441, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/02/2018. Ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận Công ty cổ phần Trường Sơn 532 chính thức trở thành Công ty Đại chúng. Ngày 09/12/2019 Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 62/2019/GCNCP-VSD với mã Chứng khoán là: TS3 (UpCom).

- **Những thành tích đạt được:**

Phát huy truyền thống của Công ty trên mặt trận kinh tế kết hợp với Quốc phòng. Liên tục từ năm 1993 đến nay Đảng bộ Công ty 532 đều được công nhận là Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện. Được Bộ Tư lệnh Binh đoàn 12 tặng 15 Cờ "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua quyết thắng"; năm 1999 được Bộ Quốc phòng tặng Cờ "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua quyết thắng"; năm 2002 được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba; Năm 2005 được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì; Năm 2015 được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba; Năm 2019 được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì; Năm 2020 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba. Ngoài ra Công ty còn được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen của Tổng cục Chính trị, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Binh đoàn 12 và chính quyền các địa phương về thành tích công

tác Dân vận, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”... Được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích thi công công trình Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên tại Gia Lai (năm 2012), Bộ Xây dựng công nhận “Công trình xây dựng chất lượng cao”, năm 2023 Công ty được Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác triển khai thi công dự án Vành đai phía Tây 2 Đà Nẵng...

3. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100
2	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
5	Sản xuất kết cấu kiện kim loại	2511
6	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
9	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết : Xây dựng cầu, đường, đường sắt, đường ngầm, đường bằng máy bay, đường cao tốc, đường ống	4210
10	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, hệ thống thoát nước thải, trạm bơm và công trình công ích khác	4220
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các nhà máy lọc dầu, xây dựng công trình đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, cửa ống, đập và đê, xây dựng đường hầm, công trình thể thao ngoài trời và công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4290
12	Phá dỡ	4311
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, và điều hòa không khí	4322
14	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20	Lắp đặt hệ thống điện	4321

Địa bàn kinh doanh chủ yếu: Hiện một số dự án đang thi công chủ yếu tại các địa bàn truyền thống như: Thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Trà Vinh, Đắk Lắk.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 đang áp dụng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các phòng chức năng, Xí nghiệp, Đội thi công và Ban chỉ huy công trình. Các bộ phận được phân cấp và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể:

❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ **Hội đồng quản trị:** Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

❖ **Ban Kiểm soát:** Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ, như: Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản kinh doanh và tài chính công ty; Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

❖ **Ban Giám đốc:** Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc theo luật định, theo Điều lệ của Công ty, v.v... và giải quyết những vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp hoặc ủy quyền cho Giám đốc. Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực. Giám đốc bằng quyết định của mình phân công cho các Phó Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó Giám đốc. Khi cần thiết Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Giám đốc.

❖ **Các phòng ban nghiệp vụ:** Các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ gồm: Phòng Kinh tế kỹ thuật, Phòng Kế toán Tài chính, Phòng Chính trị - Tổ chức, Xí nghiệp trực thuộc, Đội xây dựng công trình có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

• **Phòng Kinh tế - Kỹ thuật:**

- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác tiếp thị tìm việc làm, cơ chế khuyến khích tìm việc làm cho cá nhân, xí nghiệp, đội sản xuất...

- Lập kế hoạch SXKD tháng, quý, năm; báo cáo tình hình thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

- Tham mưu cho Giám đốc về thương thảo, soạn thảo, thanh lý, quản lý các loại Hợp đồng với các Chủ đầu tư, đối tác nhà cung cấp, Xí nghiệp, Đội sản xuất, Tổ thi công, cá nhân nhận khoán.

- Tham mưu cho Giám đốc trong việc lập kế hoạch đầu tư năng lực thiết bị hàng năm theo nhu cầu SXKD của Công ty.

- Tham mưu giúp việc cho Giám đốc và lãnh đạo Công ty trong quản lý điều hành công tác xe máy, vật tư và mọi hoạt động có liên quan đến công tác kỹ thuật vật tư của Công ty, nhằm thực hiện SXKD đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

- Quản lý công tác thực lực trang bị (số lượng, chất lượng) xe máy toàn Công ty; theo dõi tăng giảm số lượng, tiến hành đăng ký, đăng kiểm, lập lý lịch cho từng xe máy thiết bị đảm bảo đủ thủ tục pháp lý theo quy định.

- Thực hiện chủ trương của Lãnh đạo Công ty về công tác đầu tư tăng năng lực đổi mới trang thiết bị, lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu. Lập kế hoạch thanh xử lý các thiết bị, tổng hợp hồ sơ báo cáo Hội đồng đầu tư thanh xử lý tài sản Công ty và trình HĐQT xem xét quyết định và thực hiện xử lý tài sản theo quy định.

- Kiểm tra đôn đốc công tác bảo dưỡng kỹ thuật, công tác sửa chữa xe máy tại các đơn vị.

- Thực hiện thanh quyết toán các chi phí xe máy, chi phí vật tư theo quy định.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng vật tư, xe máy tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả sử dụng vật tư, xe máy, khối lượng và chất lượng vật tư

đưa vào công trình.

- Là cơ quan thường trực Hội đồng khoán, chủ động phối hợp với các cơ quan khác trong việc kiểm soát, đánh giá, phân tích xác định các chi phí giao khoán, xây dựng đơn giá khoán, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật, thanh toán nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc với Công ty và với các thầu phụ của Công ty theo từng tháng, quý và từng năm.

- Nghiệm thu xác nhận giá trị sản xuất, giá trị doanh thu cho đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức và điều hành hệ thống quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu nội bộ, nghiệm thu với các cơ quan chức năng, kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình.

- Theo dõi đơn đốc đơn vị trong công tác nghiệm thu kỹ thuật, làm các chứng chỉ thí nghiệm, làm hồ sơ hoàn công phục vụ cho công tác nghiệm thu thanh toán đối với các công trình đang thi công, các công trình đã thi công xong.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình cùng đơn vị thi công trước Giám đốc Công ty.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về nội dung các Hợp đồng kinh tế. Tham mưu cho Giám đốc về việc đình chỉ hoặc kỷ luật đơn vị không thực hiện tốt Hợp đồng.

- Theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các quy trình, quy phạm, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường công trình thi công.

- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.

• **Phòng Kế toán – Tài chính:**

- Xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty theo tháng, quý, năm hoặc theo kỳ phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc Công ty khai thác huy động các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty; Quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tổ chức bộ máy kế toán và công tác hạch toán sản xuất kinh doanh trong Công ty, kiểm tra công tác kế toán và hạch toán của các đơn vị trong Công ty. Thực hiện công tác thanh quyết toán tài chính với các đơn vị nội bộ, Tổng công ty và Nhà nước theo quy định.

- Là cơ quan thường trực Ban thu hồi công nợ, tham mưu trong công tác thu hồi công nợ đối với các chủ đầu tư và các đối tác trong và ngoài đơn vị.

- Tổ chức thực hiện Luật kế toán, Luật thống kê, các chế độ quy định về công tác tài chính đối với Doanh nghiệp.

- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính với cấp trên và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

- Chủ trì công tác kiểm kê tài sản (cố định, lưu động), phối hợp với các cơ quan

liên quan kiểm kê khối lượng, sản phẩm dở dang, kiểm kê vật tư hàng hoá. Thời gian kiểm kê theo quý, năm hoặc khi có yêu cầu.

- Xác định kết quả sản xuất kinh doanh, phân tích đánh giá hiệu quả SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc theo quý, năm, công trình hoàn thành.

- Kiểm tra và hướng dẫn kế toán đơn vị chấp hành chế độ hóa đơn chứng từ đầy đủ và đúng pháp luật.

- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.

• **Phòng Chính trị - Tổ chức:**

- Phối hợp các Cơ quan chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác biên chế, tổ chức và xây dựng lực lượng.

- Tham mưu cho Lãnh đạo, chỉ huy Công ty về việc điều động nhân lực, phục vụ nhiệm vụ SXKD; xây dựng đơn vị, thành lập, giải thể các cơ quan, ban điều hành, đơn vị, tổ thi công theo phân cấp.

- Xây dựng kế hoạch và biên chế lực lượng hàng năm, từng thời kỳ theo phương án SXKD của Công ty; xác định số lao động tăng, giảm của các năm và từng thời kỳ.

- Xây dựng quy chế tuyển dụng lực lượng lao động và ký kết Hợp đồng lao động theo Quy định của Bộ luật lao động và quy định của Bộ Quốc phòng; Thực hiện ghi và quản lý sổ bảo hiểm xã hội cho các đối tượng thuộc ngành quản lý;

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ công tác Đảng, công tác chính trị theo quy định, hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ Công ty, chỉ đạo trực tiếp của Bí thư Đảng uỷ và hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan Chính trị Bình đoàn.

- Nghiên cứu, đề xuất để Bí thư Đảng uỷ và Đảng uỷ Công ty quyết định nội dung, biện pháp hoạt động CTĐ, CTCT, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CTĐ, CTCT, hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm các chính sách của Đảng, Nhà nước, thực hiện đúng chế độ đối với cán bộ, chiến sỹ, người lao động và chính sách hậu phương quân đội.

- Hướng dẫn, xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

- Quản lý và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động.

- Là cơ quan thường trực Hội đồng tiền lương Công ty. Xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động. Thực hiện chế độ chính sách thi nâng bậc, nâng lương và phiên quân hàm cho các

đối tượng do ngành quản lý.

- Kết hợp với phòng Kinh tế kỹ thuật và các Cơ quan chức năng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng thi nâng bậc và công tác bảo đảm an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định hiện hành.

- Tham gia, hướng dẫn và chỉ đạo công tác xây dựng đơn vị VMTD.

- Thống kê, tổng hợp phân tích, đánh giá tình hình số lượng, chất lượng của lao động trong Công ty, đề xuất phương án sử dụng lao động.

- Xây dựng Quy chế trả lương áp dụng nội bộ trong Công ty, xem xét đề nghị xếp hạng doanh nghiệp.

- Thực hiện chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại, ăn ca, ăn thêm, quy định thời gian làm việc, nghỉ ngơi và xây dựng mạng lưới an toàn viên từ Công ty đến các đơn vị.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những việc liên quan đến tuyển dụng lao động, an toàn trong lao động, tiền lương,...

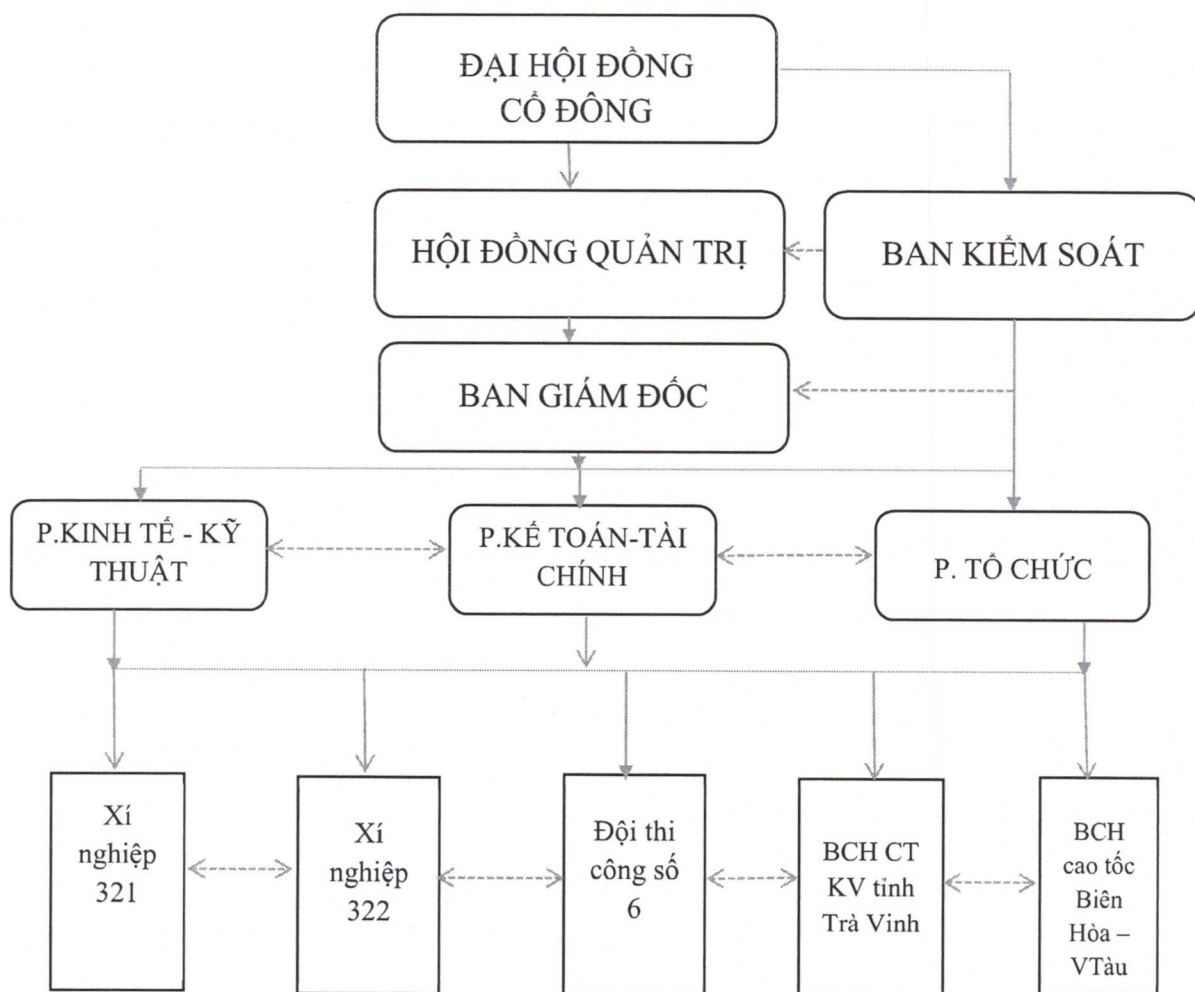
- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.

• **Các Xí nghiệp, Đội xây dựng, Ban chỉ huy công trình**

Hiện nay, các đơn vị sản xuất kinh doanh của Công ty gồm có hai (02) Xí nghiệp, 01 Đội xây dựng, 02 Ban chỉ huy công trình, Trạm VLXD:

- Xí nghiệp, Đội xây dựng có nhiệm vụ tổ chức điều hành thi công xây dựng công trình theo đúng thiết kế được Giám đốc phê duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn về mọi mặt. Trong quá trình tổ chức điều hành thi công có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết đối với các bộ phận thi công nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đã được phê duyệt. Tổ chức lực lượng, bố trí, sắp xếp thi công công trình phù hợp với tiến độ của dự án. Chấp hành chế độ quản lý tài chính theo quy định của công ty.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Ghi chú: Quan hệ điều hành →
 Quan hệ phối hợp ↔
 Quan hệ giám sát - - ->

5. Định hướng phát triển của Công ty:

5.1. Mục tiêu

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra. Tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, trong đó; Trọng tâm là quản lý Tài chính để nâng cao hiệu quả SXKD. Tích cực, chủ động tìm kiếm việc làm đảm bảo đầy đủ việc làm và nâng cao đời sống, thu nhập của người lao động, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, nhà đầu tư.

Tiếp tục nâng cao năng lực thi công, mở rộng thị trường, tạo ra sức cạnh tranh,

uy tín lớn trên thị trường.

Đầu tư để nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh, trong đó; Từng bước đầu tư mới thiết bị, công nghệ thi công mới, những công nghệ có tính chất đặc thù.

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh có chuyên môn tốt, dám nghĩ dám làm, dám đổi mới.

Phân đầu mục tiêu lợi nhuận thực hiện hàng năm tối thiểu từ 1,5% doanh thu trở lên.

5.2. Chiến lược phát triển

Chiến lược về thị trường: Tiếp tục củng cố, giữ vững, nâng cao thị trường việc làm tại một số địa bàn truyền thống như: Đà Nẵng, Thừa thiên Huế, Quảng Nam, Đắk Lắk, Trà Vinh, Cần Thơ, BQL dự án 46/BTTM và một số địa phương...

Về ngành nghề kinh doanh: Tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính là xây dựng cầu, đường, hạ tầng kỹ thuật, đê, kè và đường sắt tốc độ cao..., bên cạnh đó mở rộng lĩnh vực hoạt động sang xây dựng các công trình dân dụng, dịch vụ.

Về cơ sở vật chất: Tiếp tục đầu tư tăng năng lực thiết bị, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới, công nghệ mới hiện đại nhằm nâng cao năng lực thi công của Công ty.

Về cơ cấu tổ chức hoạt động và điều hành: Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn, ổn định tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn giảm khâu trung gian, phân công phân nhiệm rõ, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ đáp ứng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh. Xây dựng chức năng nhiệm vụ cụ thể, định biên của từng phòng ban, giảm bộ máy gián tiếp. Xây dựng chức danh cho từng vị trí công tác. Rà soát phân loại cán bộ nhân viên cơ quan để bố trí công việc phù hợp. Kiện toàn mô hình tổ chức nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các ban điều hành, xây dựng các ban điều hành hoạt động của các công trình để công tác quản lý tài sản, con người, chất lượng tiến độ thi công các công trình một cách hiệu quả nhất.

Phát triển nguồn nhân lực: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao như phát triển về đường sắt, về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty. Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các kỹ sư, cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân lành nghề.

5.3. Định hướng sản xuất kinh doanh trong 3 năm:

STT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	2025	2026	2027
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	38.519	38.519	38.519

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2025	2026	2027
2	Tổng tài sản	Triệu đồng	255.000	275.000	310.000
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	41.500	43.000	45.000
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	230.000	300.000	320.000
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	226.000	294.000	312.000
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.000	6.000	8.000
7	Lao động bình quân	Người	135	150	150
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	14.500.000	18.000.000	22.000.000

6. Các rủi ro:

Trong bối cảnh tình hình Thế giới có nhiều biến động phức tạp, các chính sách thuế quan của một số nước đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế xã hội nói chung và biến động đến một số mặt hàng vật liệu trong ngành xây dựng như: Xăng, dầu, sắt thép, Xi măng... Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên yếu tố nguyên vật liệu đầu vào, chi phí nhân công chiếm tỷ trọng cao trong giá thành sản phẩm xây dựng, vì vậy trong tình hình giá cả vật tư biến động như thời gian vừa qua sẽ tác động rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó; Tình hình thời tiết khu vực miền trung những năm qua thường xuyên lũ lụt những tháng cuối năm, vốn chủ sở hữu thấp nên thường xuyên có sử dụng nguồn vốn vay, nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro trong công tác thị trường việc làm: Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, công tác thị trường việc làm quyết định sự phát triển của doanh nghiệp, do vậy trong điều kiện cạnh tranh cao do năng lực vốn, thiết bị, công nghệ... sẽ là những khó khăn nhất định trong tương lai.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* **Hoạt động xây dựng cơ bản:** Đây là hoạt động mang lại doanh thu chủ yếu và chiếm tỷ trọng cao trong năm 2024 (chiếm 98,2%) và Công ty định hướng phát triển hoạt động xây dựng là mảng hoạt động chủ yếu của Công ty trong những năm tới. Với bề dày hoạt động trong lĩnh vực này, Công ty đã thi công nhiều công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật, điển hình như: Dự án Đường vành đai phía Tây thành phố Đà Nẵng, Gói thầu số 02 OFID Dự án đường Vành đai 2 Đà Nẵng, HTKT khu tái định cư Đông Hải Đà Nẵng; Đường lên đình bàn cơ Sơn Trà Đà Nẵng; Dự án đường Đông Trường Sơn (Gói Đ37G); Dự án; Khu đô

thị Thủy Tú (Ecocham), Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng, Khu tái định cư xã Hòa Phú, Hòa Vang Đà Nẵng, Cao tốc Hòa Liên Túy Loan, cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu, Dự án Hồ chứa nước ngọt Sông Láng Thế tỉnh Trà Vinh...

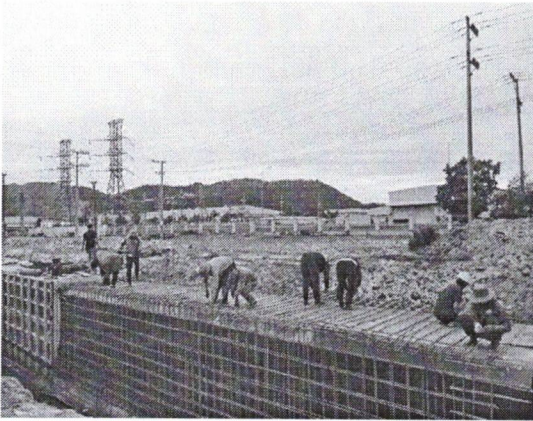
- Một số hình ảnh tiêu biểu của các dự án Công ty đang thi công:



Thi công DA Đường Vành đai phía tây Đà Nẵng



Thi công thám BTN DA Đường Vành đai Phía Tây 2



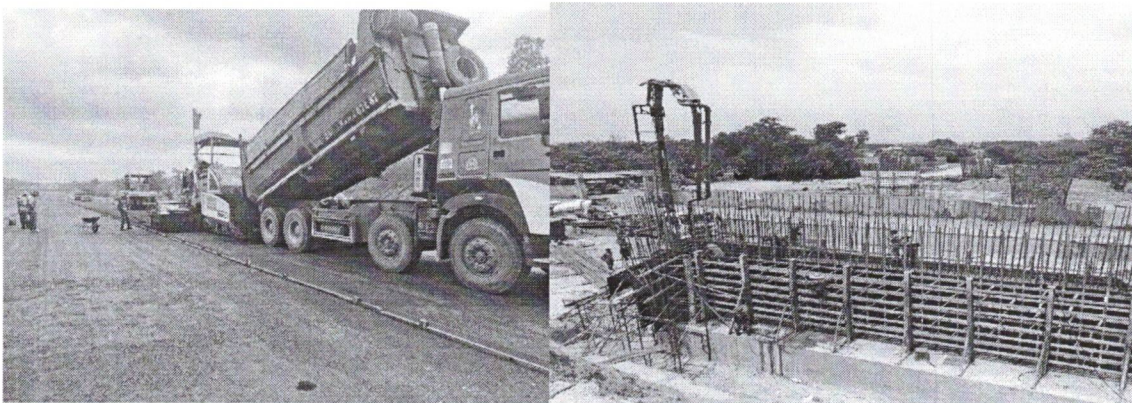
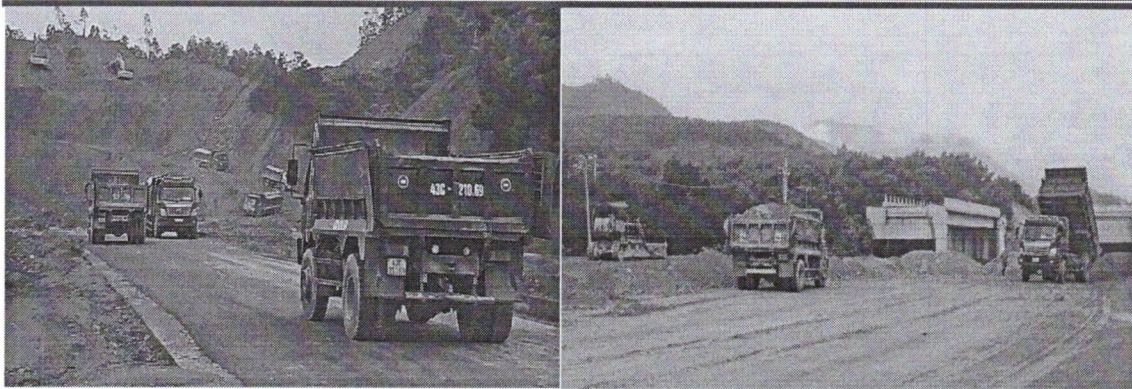
Công nhân thi công công hợp dự án đường Vành đai phía Tây 2 thành phố Đà Nẵng



Dự án Đường Trường Sơn Đông (Gói 37G)



Khu ĐC Xã Hòa Phú, Hòa Vang, Đà Nẵng



Thi công dự án Cao tốc Hòa Liên – Túy Loan
thuộc cao tốc Bắc Nam phía Đông, Đà Nẵng

Thi công Cầu Sông Bung thuộc dự án TP1 Cao tốc
Biên Hòa – Vũng Tàu

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2024:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Đơn vị tính: 1.000 đồng			
		Năm 2024		So sánh	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/NT (%)	TH/KH (%)
1. Tổng doanh thu	72.809.594	277.706.000	177.636.956	244,0%	64,0%
2. Tổng chi phí	72.527.734	274.106.000	177.122.190	244,2%	64,6%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	281.860	3.600.000	514.766	182,6%	14,3%
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	105.931	2.880.000	324.152	306,0%	11,3%
5. Ts lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	1,3%	10%	1,3%	100,0%	12,7%
6. Tỷ lệ cổ tức	0,0%	8,0%	0,0%	0,0%	0,0%

Chỉ tiêu doanh thu đạt 64% so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua và bằng 244 % so với năm 2023. Nguyên nhân: Ảnh hưởng của một số dự án trong công tác bàn giao, giải phóng mặt bằng chậm như: Cao tốc Hòa Liên – Túy Loan, Biên Hòa – Vũng Tàu, đường vào khu xử lý chất thải rắn Quảng Nam, vật liệu khan

hiếm và thiếu, thời tiết khu vực Miền Trung những tháng cuối năm thường xuyên mưa lũ đã ảnh hưởng chung đến kết quả SXKD.

Tổ chức và nhân sự:

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Không điều hành
1	Ông: Trần Đức Tú	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Ông: Vũ Đức Dũng	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Điều hành
3	Ông: Hoàng Việt Dũng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25/4/2024)	Điều hành
4	Ông: Phan Thanh Khiết	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 25/4/2024)	Điều hành

* Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị:

a. Ông Trần Đức Tú – Chủ tịch HĐQT Công ty

- Họ và tên : **Trần Đức Tú**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 09/2/1981
- Nơi sinh : Diễn Quảng, Diễn Châu, Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 39 Chơn Tâm 1, Phường Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng.
- Chứng minh thư nhân dân số: 010081019136; Cấp ngày 22/12/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Điện thoại liên hệ: 0983.675.848
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 09/8/2022)
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
8/2002	7/2007	Nhân viên	Phòng KTKT- Công ty 532
8/2007	11/2007	Sỹ quan dự bị	Trường QS QK1
12/2007	11/2009	Q. Trợ lý	Phòng QL thi công – Công ty

			532
12/2009	4/2016	Trợ lý	Phòng KTKT – Công ty 532
5/2016	01/2017	Q. Phó trưởng phòng	Phòng KTKT – Công ty 532
02/2017	12/2018	Phó trưởng phòng	Phòng KTKT – Công ty 532
01/2019	11/2021	Đội trưởng Đội 8	Công ty Cổ phần Trường Sơn 532
12/2021	7/2022	Trưởng phòng	Công ty Cổ phần Trường Sơn 532
8/2022	Đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Trường Sơn 532

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:
 - + Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,13 %
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn: 659.806 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 17,2 %
- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): Không

b. Ông Vũ Đức Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

- Họ và tên : **Vũ Đức Dũng**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 19/09/1973
- Nơi sinh : Quảng Cư, Sầm Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 38, Phường Hòa Khánh Nam - Quận Liên Chiểu - Thành phố Đà Nẵng
- Chứng minh thư nhân dân số: 201712983; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 20/07/2012
- Điện thoại liên hệ: 0946427997
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị
-----------	---------	--------

Từ	Đến		
09/1994	08/2000	Học viên	Học viện kỹ thuật quân sự
09/2000	05/2002	Trợ lý kỹ thuật	P. Thi công, Công ty 145, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
06/2002	03/2009	Đội trưởng	Đội 2 Công ty 145, 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
04/2009	12/2012	Trợ lý	P. KTKT, Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
01/2013	02/2016	Phó phòng, quyền Trưởng phòng	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
03/2016	06/2017	Trưởng Phòng kinh doanh	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
07/2017	01/2018	Phó Giám đốc	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
02/2018	5/2021	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	Công ty CP Trường Sơn 532
5/2021	01/2022	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Trường Sơn 532
01/2022	Đến nay	Giám đốc	Công ty CP Trường Sơn 532

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:

+ Sở hữu cá nhân: 13.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,36%

+ Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn: 1.187.651 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 30,83% .

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
Không

c. Ông Phan Thanh Khiết – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên: **Phan Thanh Khiết**

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 19/03/1985

- Nhập ngũ: 03/2009

- Quốc tịch: Việt Nam

- CCCD số: 042085016314; Ngày cấp 11/4/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

- Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

- Số điện thoại liên lạc: 0967.170.578
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Ghi chú
02/13-05/16	Ban Trường Sơn Đông, Công ty 532	Nhân viên	
06/16-10/17	Đội 8, Công ty 532	Nhân viên	
11/17-04/18	Ban điều hành dự án Sannaky, Công ty 532	Nhân viên	
05/18-03/21	Đội 8, Công ty Công ty CP Trường Sơn 532	Nhân viên	
04/21-12/21	Đội 8, Công ty CP Trường Sơn 532	Đội phó	
01/22-08/22	Đội 8, Công ty CP Trường Sơn 532	Q. Đội trưởng	
09/22-12/23	Đội 8, Công ty CP Trường Sơn 532	Đội trưởng	
01/24 -01/24	Xí nghiệp 322, Công ty CP Trường Sơn 532	Giám đốc	
02/24 đến nay	Xí nghiệp 322, Công ty CP Trường Sơn 532	TV HĐQT, Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN 322	

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,059%
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*):
Không

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên trách/ Không chuyên trách
1	Bà: Nguyễn Thị Phương	Trưởng ban	Chuyên trách
2	Ông: Trần Văn Hiếu	Thành viên (<i>Miễn nhiệm ngày 25/4/2024</i>)	Chuyên trách
3	Ông: Hoàng Anh Đức	Thành viên (<i>Bổ nhiệm ngày 25/4/2024</i>)	Chuyên trách
4	Bà: Đặng Thị Hương	Thành viên	Chuyên trách

Sơ yếu lý lịch của thành viên Ban kiểm soát của Công ty 532:**a. Họ và tên: Nguyễn Thị Phương**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 25/11/1979

CCCD số: 030179015016; Ngày cấp 02/10/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Số điện thoại liên lạc: 0968.126.469

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Chi chú
09/01 - 08/14	Kế toán Đội 1, Công ty 532	Nhân viên	
09/14 - 04/15	Phòng Chính trị, Công ty 532	Q. Trợ lý	
05/15 - 01/18	Phòng Chính trị, Công ty 532	Trợ lý	
02/18-12/21	Phòng Chính trị, Công ty CP Trường Sơn 532	Trợ lý	
01/22 – 5/23	Phòng Tổ chức, Công ty CP Trường Sơn 532	Trợ lý	
6/23 đến nay	Trưởng ban kiểm soát, Công ty CP Trường Sơn 532	Trưởng ban	

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:

+ Sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,083%

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%

- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): Không**b. Họ và tên: Hoàng Anh Đức**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/05/1986

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 040086039181; Ngày cấp 28/6/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về

TTXH

Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Số điện thoại liên lạc: 0963.324333

Trình độ văn hoá: 12/12

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Ghi chú
09/06-02/16	Phòng QLTC, Công ty 532	Nhân viên	
03/16-09/18	Đội 6, Công ty 532	Nhân viên	
10/18-06/21	Ban ĐN – TS, Công ty 532	Nhân viên	
07/21-01/23	Phòng KT-KT, Công ty Công ty CP Trường Sơn 532	Phó trưởng Ban CHCT VĐ2	
02/23-06/23	Phòng KT-KT, Công ty Công ty CP Trường Sơn 532	Trợ lý	
07/23 đến nay	Phòng KT-KT, Công ty CP Trường Sơn 532	Phó trưởng phòng	

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:

+ Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,012%

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%

- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*):
Không**c. Họ và tên: Đặng Thị Hương**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 16/01/1977

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 034177021550; Ngày cấp 23/9/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Số điện thoại liên lạc: 0983.160.177

Trình độ văn hoá: 12/12

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Ghi chú
02/05 - 09/14	Kế toán Đội 4, Công ty 532	Nhân viên	
10/14 - 04/15	Kế toán Đội 1, Công ty 532	Nhân viên	
05/15 - 06/17	Kế toán XN 321, Công ty 532	Nhân viên	
07/18-01/22	Phòng VTXM, Công ty CP Trường Sơn 532	Nhân viên	
02/22 đến nay	Phòng Chính trị - Tổ chức, Công ty CP Trường Sơn 532	Nhân viên	

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:

+ Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,005%

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%

- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): Không

2.3. Ban quản lý điều hành:

Các thành viên của Ban quản lý điều hành (Ban Giám đốc) gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Không điều hành
1	Ông Vũ Đức Dũng	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Điều hành
2	Ông Trần Văn Hùng	Phó Giám đốc (<i>Bổ nhiệm ngày 20/2/2024</i>)	Điều hành
3	Ông Phan Thanh Khiết	Phó Giám đốc (<i>Bổ nhiệm ngày 20/2/2024</i>)	Điều hành
4	Ông Ngô Văn Hoàn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc (<i>Miễn nhiệm ngày 20/2/2024</i>)	Điều hành
5	Ông Hoàng Việt Dũng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc (<i>Miễn nhiệm ngày 20/2/2024</i>)	Điều hành

Sơ yếu lý lịch của thành viên Ban Giám đốc Công ty 532:

- a. Ông **Vũ Đức Dũng** – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
 b. Ông **Phan Thanh Khiết** – Thành viên HĐQT, phó Giám đốc Công ty.
(Xem phần Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị)
 c. Họ và tên: **Trần Văn Hùng** – phó Giám đốc Công ty

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28/9/1981

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 040081007039; Ngày cấp 06/5/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Số điện thoại liên lạc: 0985.989.621

Trình độ văn hoá: 12/12

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Ghi chú
9/20-11/06	Học viên, HV Công Binh	Học viên	
10/06-01/14	Phòng Tổ chức, Công ty 532	Cán bộ	
02/14-12/18	Xí nghiệp 321, Công ty 532	Phó Giám đốc	
01/19-12/21	Phòng Tổ Chức, Công ty CP Trường Sơn 532	Trưởng phòng	
01/22-01/24	Xí nghiệp 321, Công ty CP Trường Sơn 532	Giám đốc	
02/24 đến nay	Công ty CP Trường Sơn 532	P.Giám đốc	

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532:

+ Sở hữu cá nhân: 4.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,10%

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%

- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): Không**2.4. Chính sách đối với người lao động**

- a. Số lượng, cơ cấu lao động của Công ty năm 2024

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn lao động	78	100%
1	Trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học và tương đương	36	46,1%
3	Trình độ cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	20	25,6%
4	Sơ cấp nghề, CNKT	22	28,3%
II	Phân loại theo Hợp đồng lao động	78	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	32	36,9%
2	Hợp đồng Lao động không xác định thời hạn	46	63,1%
3	Hợp đồng Lao động thời hạn 1÷3 năm	0	0%
4	Hợp đồng Lao động thời vụ	Tùy thuộc từng thời điểm và tùy công trình có thể dao động từ 60-120 người	
III	Phân loại theo giới tính	78	100%
1	Lao động là Nam giới	64	82%
2	Lao động là Nữ giới	14	18%

b. Chính sách, lương thưởng, đào tạo, trợ cấp:

Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định trong Quân đội. 100% người lao động có bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Lao động là HĐLĐ có bảo hiểm thất nghiệp. Tiền lương được thanh toán đầy đủ theo quy chế trả lương hiện hành của Công ty.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm Công ty không đầu tư tài sản, các dự án đầu tư.

3. Tình hình tài chính:**3.1. Tình hình tài chính:**

Đvt: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	242.129.515	273.758.350	13,06%
Doanh thu thuần	72.809.594	177.636.956	144,0%
Lợi nhuận từ HĐKD	159.087	428.273	169,2%
Lợi nhuận khác	122.773	86.492	-29,6%
Lợi nhuận trước thuế	281.860	514.766	82,6%
Lợi nhuận sau thuế	105.931	324.152	206,0%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức theo kế hoạch/vốn điều lệ	-	-	

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	1,02	1,12	
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/Nợ NH	Lần	1,81	0,10	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	85,6%	83,0%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,9	5,0	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	Vòng	1,2	1,2	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,4	0,7	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,1%	0,2%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,2%	2,1%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,3%	0,3%	
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-0,1%	0,2%	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a/ Cổ phần:

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 tính đến thời điểm ngày 31/12/2024 là: 38.518.800.000 đồng được chia thành 3.851.880 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

b/ Cơ cấu cổ đông như sau (Theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng ngày 27/3/2025):

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	230	3.851.880	38.518.800.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	2	2.754.780	27.547.800.000	71,52

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
2	Cổ đông cá nhân	228	1.095.900	10.95.900.000	28,45
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	1	1.200	12.000.000	0,03
	Tổng cộng	231	3.851.880	38.518.800.000	100

❖ Công ty mẹ:

Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn (Bình đoàn 12) - Bộ Quốc phòng:

- Địa chỉ: Km 6+500 Đại lộ Thăng Long, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 04 38542573 – 04 38542574 Fax: 04 38542758

- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng cầu, đường, thủy lợi, thủy điện...

- Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty 532: 68,5% vốn điều lệ

❖ Các Công ty con: Không có

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e/ Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính:

Năm 2024, tổng giá trị sử dụng vật tư, nhiên liệu tại 12 đầu mỗi công trình (gói thầu) là: 69.130.869.793 đồng.

Trong đó: + Chi phí vật tư, vật liệu: 62.108.755.372 đồng.

+ Chi phí nhiên liệu: 7.022.114.421 đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ:

Nguyên vật liệu tái chế Công ty chủ yếu từ tận dụng phế thải công nghiệp để làm vật liệu xây dựng hạn chế tác động và ảnh hưởng đến môi trường, tuy nhiên tỷ lệ còn thấp: 1,21%.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Sử dụng điện cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt:

Năm 2024, Công ty sử dụng điện phục vụ cho hoạt động SXKD và sử dụng sinh hoạt là: 345.164 Kwh/năm, với tổng tiền điện chi trả 1.215.325.258 đồng.

- Công ty sử dụng dây chuyền, thiết bị hoạt động đảm bảo công suất, thiết bị mới nên ít tiêu hao năng lượng và không ảnh hưởng đến môi trường.

- Quán triệt và xây dựng ý thức tiết kiệm điện trong sử dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh cũng như tiết kiệm trong sinh hoạt.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nước tiêu thụ trong năm chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt nên lượng tiêu thụ là: 25.412.852 đồng tương ứng: 4.795 m³.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Hàng năm Công ty thực hiện theo qui định về việc báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản 1 năm 1 lần.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo từng dự án của công ty theo yêu cầu của cơ quan chức năng và quy định pháp luật hiện hành.

Xây dựng các hệ thống xử lý chất thải, hệ thống dập bụi công nghiệp đạt tiêu chuẩn quy định. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải theo quy định.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a). Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động:

Lao động bình quân: đến ngày 31/12/2024 có: 78 người.

Tiền lương bình quân: 12,592 triệu đồng/người/tháng.

b). Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty vẫn duy trì có bệnh xá, bố trí cán bộ quân y, có đủ cơ sở thuốc và vật tư y tế đảm bảo điều trị bệnh theo qui định và cấp phát thuốc cho các công trình xa, nhất là công trình thi công khu vực vùng sâu vùng xa, khu vực biên giới. Hàng năm Công ty đều tổ chức cho cán bộ, người lao động thăm khám sức khỏe định kỳ.

Thực hiện tốt chính sách cho người lao động: Thanh toán đầy đủ kịp thời các chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp, mua bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm tài sản thiết bị...

Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã

hội và các quy định trong Quân đội. Trong đó có 100% người lao động có bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Lao động là HĐLĐ có bảo hiểm thất nghiệp. Năm 2024 tổng số tiền nộp vào BHXH, BHYT, KPCĐ: 2.936.772.323 đồng.

Người lao động được trang bị bảo hộ, mua bảo hiểm tai nạn theo qui định.

Công tác an toàn lao động:

** Công tác giáo dục tuyên truyền:*

Hàng năm Công ty đều tập huấn cho người lao động về công tác an toàn.

Tuyên truyền Nội quy lao động, các quy chế, quy định của công ty.

Phổ biến bằng nhiều hình thức về quy trình vận hành an toàn và cảnh báo tai nạn lao động tại các công trường, khu vực sản xuất thi công để giảm thiểu tai nạn cho người lao động.

** Công tác bảo hộ lao động:*

Báo cáo định kỳ về công tác bảo hộ lao động định kỳ 6 tháng, năm với Sở Lao động- Thương binh và xã Hội.

Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn cho người lao động. Ban hành định mức thời gian sử dụng từng loại trang bị BHLĐ để quản lý cấp phát. Thực hiện các biện pháp khuyến khích để giúp công nhân tự giác mang mặc, sử dụng đủ trang bị BHLĐ khi làm việc để hạn chế các tai nạn có thể xảy ra.

** Công tác an toàn vệ sinh lao động – PCCN:*

Thực hiện đầy đủ quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất. Tổ chức đo kiểm tra môi trường lao động, kiểm định và kiểm định lại các máy móc có yêu cầu nghiêm về an toàn lao động; tổ chức sắp xếp nguyên liệu, sản phẩm và duy trì hệ thống dọn vệ sinh liên tục trong, Phân công cán bộ chuyên trách về an toàn lao động để giám sát việc chấp hành công tác an toàn – vệ sinh lao động tại các công trường.

6.1.1 Hoạt động đào tạo người lao động:

Mục tiêu đào tạo: Nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc.

Động viên khuyến khích cán bộ, công nhân viên, người lao động trong toàn công ty tích cực tham gia “ Sáng kiến cải tiến kỹ thuật” góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

6.1.2 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các tổ chức Quần chúng Công ty như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Công đoàn luôn tích cực tham gia hoạt động các phong trào do địa phương phát động, tham gia ủng hộ phát động “Mái ấm tình thương”, các chương trình mục tiêu Quốc Gia do Thủ tướng Chính phủ phát động “Xóa nhà tạm, nhà dột nát”, Quỹ vì người nghèo... các hoạt động cải thiện bữa ăn cho bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, ủng hộ gạo, mì tôm, quần áo...cho trung tâm bảo trợ xã hội... đều được mọi người nhiệt tình tham gia ủng hộ.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:****a. Đánh giá chung:**

Với mục tiêu chính là lấy ngành xây dựng và phát triển hạ tầng làm nòng cốt. Cùng với việc khẳng định, nâng cao uy tín trong các công trình đã thi công, Công ty cũng đã mạnh dạn chuyển hướng sang các công trình đòi hỏi yếu tố kỹ thuật cao như các dự án đường Cao tốc Bắc Nam, công trình giao thông trọng điểm để tích lũy kinh nghiệm, nâng cao hình ảnh cũng như thương hiệu. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp với tình hình thực tế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, ổn định thu nhập cho người lao động, đảm bảo an toàn lao động, an toàn môi trường, giữ gìn tốt an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Bên cạnh những thuận lợi đã nêu; thị trường việc làm trong những thời gian vừa qua cạnh tranh gay gắt, yêu cầu cao về năng lực thiết bị, nguồn lực tài chính nên khó trúng thầu những dự án lớn, nhiều công trình vướng trong công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục pháp lý đầu vào nên việc triển khai thi công gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng mưa bão ở các tỉnh Miền Trung đã tác động trực tiếp đến các chỉ tiêu trong năm. Các yếu tố đầu vào như giá cả các loại vật tư, chi phí tiền lương, giá nhân công biến động cũng làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty nhận thấy cần tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt hơn, tập trung ưu tiên vốn cho những dự án, công trình trọng điểm có đủ điều kiện thi công, có giải pháp cụ thể trong việc huy động các nguồn lực thiết bị, đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh, kiện toàn công tác tổ chức, qui chế qui định trong quản lý, từng bước xây dựng hoàn thiện bộ máy quản lý tinh gọn, nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng tốt cho yêu cầu nhiệm vụ.

b. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt về công tác thị trường việc làm. Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực duy trì thị trường truyền thống như: Thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Trà Vinh, Ban QLDA đường Hồ Chí Minh/Bộ xây dựng, Ban Quản lý dự án 46/Bộ Tổng tham mưu và phát triển, tiếp cận nhiều thị trường mới. Tổ chức đánh giá lại công tác thị trường cũng như đề ra các giải pháp thay đổi về phương thức tiếp cận; Lấy phương châm “Uy tín – Chất lượng - Hiệu quả”, nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước tận dụng lợi thế của doanh nghiệp phát triển mở rộng thêm ngành nghề sản xuất kinh doanh. Kịp thời đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, từng bước thay thế thiết bị cũ lạc hậu, hiệu quả thấp.

Các biện pháp kiểm soát:

Các hệ thống qui định về định mức, quản lý chi phí sản xuất phải thường xuyên điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của Công ty.

Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát kịp thời ngăn ngừa trong công tác quản lý sử dụng vật tư, nhiên liệu hạn chế thất thoát lãng phí trong thi công.

Các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường cộng đồng được đảm bảo.

Chú trọng công tác an toàn lao động, phòng chống cháy, an toàn trong quản lý sử dụng vật liệu nổ trong các hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp.

2. Tình hình tài chính năm 2024:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản ngắn hạn 225.984 triệu đồng, bằng 95,7% so với cùng kỳ, chiếm 93,3% tổng tài sản.

Hàng tồn kho 127.047 triệu đồng, bằng 83,2% so với cùng kỳ, chiếm 56,2% tài sản ngắn hạn. Giá trị hàng tồn kho giảm so với cùng kỳ do nhiều dự án cuối năm đã được đẩy mạnh công tác nghiệm thu, giải ngân vốn cho năm 2024.

Nợ phải thu ngắn hạn 74.878 triệu đồng, bằng 103,5 % so với cùng kỳ, chiếm 33,1 % tài sản ngắn hạn.

Tài sản dài hạn 16.145 triệu đồng, bằng 42,9 % so với cùng kỳ, chiếm 6,7% tổng tài sản.

Công nợ cuối kỳ đều được đối chiếu đầy đủ, theo dõi chi tiết, phân loại và theo tuổi nợ.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả 202.029 triệu đồng, bằng 86,3 % so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 201.021 triệu đồng, bằng 237,4 % so với cùng kỳ, chiếm 99,5% nợ phải trả.

+ Nợ dài hạn: 1.008 triệu đồng, bằng 0.67% so với cùng kỳ, chiếm 0,5% nợ phải trả.

Đối với các khoản nợ quá hạn, được trích lập theo qui định. Cuối kỳ đều được đối chiếu đầy đủ, theo dõi chi tiết và phân theo tuổi nợ.

c. Vốn chủ sở hữu:

Bố trí cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn: 16,5% (40.100 trđ/242.129 trđ).

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 83,4% (202.029 trđ/242.129 trđ).

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,04 lần (40.100 trđ/38.519 trđ).

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024: 38.518,8 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Những nhiệm vụ thường xuyên trong năm:

- Cải tiến công tác quản lý, tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí sản xuất, giải quyết tốt các chính sách về lao động.

- Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, qui chế khoán nội bộ, qui chế điều hành sản xuất

- Thay đổi công tác tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp bố trí nhân lực các cấp phù hợp với nhu cầu quản lý, với điều kiện SXKD thực tế.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Đầu tư đúng mức cho công tác phát triển thị trường, trong đó tập trung cho các thị trường truyền thống và mở rộng các tỉnh khu vực Miền trung và các tỉnh phía Nam như Trà Vinh, Cần Thơ.

Từng bước mở rộng ngành nghề kinh doanh: Trong đó tận dụng lợi thế doanh nghiệp mở rộng qui mô sản xuất vật liệu, cho thuê kho bãi, thương mại dịch vụ.

Việc đầu tư bổ sung cho các ngành sản xuất hiện có cũng như các dự án mới, ngành nghề mới theo hướng tập trung theo chiều sâu, sử dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả và giảm thiểu tác động môi trường.

Đảm bảo chất lượng đối với nhân sự quản lý, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển, mở rộng của công ty trong thời gian tới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

Nhất trí với ý kiến đơn vị kiểm toán độc lập.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Công ty cổ phần Trường Sơn 532 có số vốn góp 68,52% của Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn (Binh đoàn 12/Bộ Quốc phòng); là doanh nghiệp Quân đội hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản có thương hiệu, uy tín cao trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng, sân bay, bến cảng; trong điều kiện xã hội hóa về đầu tư xây dựng hạ tầng nên ngày càng cạnh tranh trong công tác thị trường việc làm ngày càng khốc liệt, giá cả vật tư, nhiên liệu phục vụ cho xây dựng tăng, ảnh hưởng của chính sách kiểm soát dòng tiền trong lĩnh vực bất động sản, ngân hàng thắt chặt hạn mức cho vay đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm qua. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiều giải pháp để ổn định Công ty, đảm bảo thu nhập, các chế độ chính sách cho người lao động và đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

- Trong năm hoạt động điều hành của Ban giám đốc tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty cổ phần: về kế hoạch và kết quả SXKD năm và từng quý; các Hợp đồng xây dựng, hợp đồng kinh tế lớn; chủ trương đầu tư XMTB, ... đều có báo cáo và thông qua HĐQT mới thực hiện.

- Về cơ bản Giám đốc và Ban điều hành đã có các giải pháp kịp thời và linh

hoạt trong công tác thi công, nghiệm thu - thanh toán, thu hồi công nợ để đảm bảo vốn phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Kết thúc năm 2024 trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng của biến động chi phí đầu vào, ảnh hưởng của mưa bão ở các tỉnh Miền Trung nơi Công ty có nhiều dự án thi công, cạnh tranh về thị trường việc làm. Từ tình hình chung, Hội đồng quản trị định hướng kế hoạch năm 2025 như sau:

- Tập trung vào khâu quản trị doanh nghiệp để đảm bảo sản xuất.
- Sản xuất kinh doanh có lãi, ổn định tài chính, đảm bảo đời sống cho người lao động và tỉ lệ cổ tức, mức tăng trưởng các chỉ tiêu trong năm 2025 dự kiến khoảng 10÷15% trở lên.
- Thực hiện liên danh - liên kết với các đối tác để đấu thầu các dự án thuộc vốn Ngân sách Nhà nước, các dự án trọng điểm Quốc gia.
- Quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh toán từng bước giảm giá trị sản phẩm dở dang, hàng tồn kho. Có giải pháp cụ thể để thu hồi công nợ tồn đọng, phân công phân nhiệm đến từng cá nhân, gán trách nhiệm trong công tác thu hồi công nợ.
- Tiếp tục hoàn thiện qui chế định mức kỹ thuật và định mức nội bộ tăng cường công tác quản lý chi phí.
- Chú trọng thực hiện công tác định biên và sắp xếp lại lao động trong Công ty theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2025 do Ban giám đốc xây dựng, đề xuất đã thông qua Hội đồng quản trị Công ty.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Do quy mô và tính chất tổ chức, Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện quy định của Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Đảng ủy, Quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị nội bộ của công ty. Định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực thi công.

Nâng cao hoạt động quản trị của Ban Giám đốc nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông và người lao động công ty. Tăng cường công tác trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc để kịp thời đưa ra những quyết định hợp lý, kịp thời.

Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Trần Đức Tú, Chủ tịch HĐQT	8/8	100%	
2	Ông: Vũ Đức Dũng, Thành viên HĐQT	8/8	100%	
3	Ông: Hoàng Việt Dũng, Thành viên HĐQT	4/4	100%	Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2024
4	Ông: Phan Thanh Khiết, Thành viên HĐQT	4/4	100%	Bỏ nhiệm từ ngày 25/04/2024

Các nghị quyết/ quyết định của HĐQT năm 2024

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ	25/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương và thù lao:

TT	Thành viên HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
1	Ông Trần Đức Tú	Chủ tịch HĐQT	256.396.887
2	Ông Vũ Đức Dũng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	256.396.887
3	Ông Phan Thanh Khiết	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	226.331.600
4	Bà Nguyễn Thị Phương	Trưởng BKS	180.132.940
5	Bà Đặng Thị Hương	Thành viên BKS	120.791.637
6	Ông Hoàng Anh Đức	Thành viên BKS	173.058.566

Theo kế hoạch đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, ngoài khoản tiền lương từ tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, hội đồng quản trị và BKS không phát sinh bất kỳ khoản lợi ích nào khác.

b. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

c. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các yêu cầu về quản trị Công ty theo quy định pháp luật hiện hành cũng như Quy chế quản trị nội bộ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, được đăng tải trên Website: truongsong532.com.vn

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRƯỜNG SƠN
532
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Vũ Đức Dũng